TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 05-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chữ.

Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2022/HSST-QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N,** sinh năm 1964, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1927 (Đã chết) và bà Vũ Thị Kh, sinh năm 1932 (Đã chết); Có vợ là Vũ Thị H1, sinh năm 1971 (Đã ly hôn năm 2019) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 21-HSST ngày 18/8/1992 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Buộc N bồi thường số tiền 600.000 đồng, chịu 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 30.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. N đã chấp hành xong hình phạt tù, tiền bồi thường và án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự. Tính đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Văn Ch, sinh năm 1962. Vắng mặt.

2. Phạm Xuân H, sinh năm 1974. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1996. Vắng mặt.

4. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Đỗ Văn D1, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

7. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974. Vắng mặt.

8. Trần Thị Biển, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

9. Vũ Thị Th1(tên gọi khác: H4), sinh năm 1977. Vắng mặt.

10. Vũ Xuân Mạnh, sinh năm 1984. Vắng mặt.

11. Chị Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1981. Vắng mặt.

12. Bà Trần Thị D1, sinh năm 1957. Vắng mặt.

13. Nguyễn Xuân T3, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Đều nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

14. Bùi Văn V, sinh năm 1960. Vắng mặt,

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

15. Nguyễn Đức Th1, sinh năm 1992. Vắng mặt.

16. Phạm Thị Th2, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

17. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1955 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Ch:

- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1954. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bà B, chị D, chị H2, chị H3, chị U ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Nguyễn Văn T2 (Theo Biên bản cử người đại diện ngày 02/01/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 31/8/2021, Đỗ Văn D1, sinh năm 1965, trú tại tổ dân phố M thị trấn C, huyện L; Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1955, trú tại thôn T, xã T, huyện L; Trần Văn Ch, sinh năm 1962, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L; Nguyễn Văn T, sinh năm 1962, trú tại tổ dân phố P, thị trấn C, huyện L; Phạm Xuân H, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L; Trần Thị Biển, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L; Vũ Thị Th1(tên gọi khác: H4), sinh năm 1977, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 đều trú tại Tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L đến nhà Nguyễn Văn N, sinh năm 1964, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang với mục đích để đánh bạc. Khi mọi người đến, thì N chuẩn bị hai chiếc chiếu, hai bộ tú lơ khơ để tại tầng một nhà của N để những người này đánh bạc. Những đối tượng nêu trên đã chia thành 02 chiếu bạc, mỗi chiếu bạc gồm bốn người để đánh bạc bằng hình thức đánh tá lả (còn gọi là đánh phỏm) được thua bằng tiền. Chiếu bạc thứ nhất gồm: Đỗ Văn D1, Nguyễn Văn Ch, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn T; chiếu bạc thứ hai gồm: Phạm Xuân H, Trần Thị B, Vũ Thị Th1(tên gọi khác: H4), Nguyễn Văn Q.

Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Người chơi dùng một bộ bài Tây gồm 52 lá bài để chơi. Mỗi người chơi sẽ được chia 09 lá bài, riêng người đánh đầu tiên được chia 10 lá, các lá bài còn lại sẽ xếp chồng để giữa chiếu cho mọi người lần lượt bốc và đánh xoay vòng cho đến khi hết bài. Người có 10 lá bài đánh cho người kế bên 01 lá, người kế bên có thể "ăn" để tạo "Phỏm" hoặc bốc 01 lá bài trên chiếu, sau đó đánh ra 01 lá bài cho người kế tiếp. Cứ như thế cho đến khi hết ván. Ván bài kết thúc khi có người "Ù", nếu không có ai "Ù" thì hạ "Phỏm" tính điểm. Sau khi ván bài kết thúc, mỗi người sẽ tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của các quân bài lại với nhau, ai có số điểm ít nhất là người thắng. Điểm được tính từ 01 đến 13 tương ứng với các lá bài: Lá bài có chữ A là 01 điểm, lá bài có số từ 02 đến 10 tính theo số trên bài, lá bài có chữ J là 11 điểm, chữ Q là 12 điểm và chữ K là 13 điểm. "Phỏm" là phải có từ 03 lá bài trở lên cùng chất liền nhau hoặc cùng số, chữ với nhau. "Ù" là một người chơi trên tay có ba "Phỏm" (có thể 3 phỏm gồm 10 lá và có thể dư một lá). Người có ít điểm nhất là thắng bạc và sẽ được hưởng hết

số tiền 120.000 đồng của những chơi còn lại, cụ thể người chơi về thứ hai mất 20.000 đồng, người chơi về thứ ba mất 40.000 đồng, người chơi về thứ tư mất 60.000 đồng. Ai không có phỏm bị mất số tiền 80.000 đồng cho người thắng bạc. Nếu có người "Ù" sẽ được hưởng số tiền 300.000 đồng, ba người còn lại mỗi người mất 100.000 đồng. Ngoài ra, nếu ai ù sẽ bỏ ra 20.000 đồng ra góc chiếu để cho Nguyễn Văn N thu tiền phế mua thuốc, chè phục vụ người chơi và thu lời.

Khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Vũ Đăng Vượng, sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã T, huyện L; Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố D, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn; Phạm Thị P, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L; Phạm Thị Th2, sinh năm 1965, trú tại thôn H, xã T, huyện L; Trần Thị D1, sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L và Bùi Xuân M, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L đi đến chơi và ngồi xem mọi người đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Th2, Q ở chiếu bạc thứ hai nghỉ không chơi nữa thì Vượng vào ngồi chỗ của Th2 còn M vào ngồi chỗ của Q để tham gia đánh bạc cùng H2, B. Khi hai chiếu bạc đánh bạc thì N thường xuyên đi thu tiền mà các con bạc ù để ra góc chiếu, được số tiền 300.000 đồng, N bỏ ra 200.000 đồng để mua chè, thuốc lá cho các con bạc sử dụng, còn lại 100.000 đồng thì N giữ lại. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn kiểm tra hành chính phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính và thu giữ 02 (hai) chiếc chiếu nhựa, 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 (một) mảnh vải, tổng số tiền 19.485.000 đồng do các đối tượng tự giao nộp, 12 xe mô tô các loại, 14 điện thoại di động các loại, và 01 (một) máy tính bảng Samsung tob 4, 02 (hai) ví da màu đen và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đức Th1.

Ngày 31/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra các điện thoại đã thu giữ của các đối tượng. Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi đánh bạc.

Ngày 07/10/2021, Nguyễn Văn N giao nộp số tiền 100.000 đồng là tiền thu lời bất chính cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để phục vụ Công tác điều tra.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận về hành vi gá bạc, đánh bạc, số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Đỗ Văn D1 khai: Dong có 1.770.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào kiểm tra hành chính, lập biên bản thì Dong đang thua 70.000 đồng. Còn lại số tiền 1.700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc Dong giao nộp cho Cơ quan Công an.

Trần Văn Ch khai: Chức mang theo 3.950.000 đồng, Chức bỏ ra 150.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào kiểm tra hành chính, lập biên bản thì Chức đang thua 100.000 đồng. Chức giao nộp 3.850.000 đồng, trong đó có 50.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn T khai: Tường có 860.000 đồng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào kiểm tra hành chính, lập biên bản thì Tường đang thua 55.000 đồng, còn lại số tiền 805.000 đồng là tiền đánh bạc Tường đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Nguyễn Văn Ch khai: Chín mang theo số tiền 5.090.000 đồng, Chín sử dụng số tiền 90.000 đồng để đánh bạc, khi Công an vào kiểm tra hành chính, lập biên bản thì Chín đang thua 60.000 đồng. Chín giao nộp 5.030.000 đồng, trong đó có 30.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn Q khai: Quyết mang theo 4.520.000 đồng, Quyết sử dụng số tiền 520.000 đồng để đánh bạc, khi Công an vào kiểm tra hành chính, lập biên bản thì Quyết đang hòa tiền. Quyết giao nộp số 4.520.000 đồng, trong đó có 520.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Phạm Văn H khai: H sử dụng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào kiểm tra hành chính, lập biên bản thì thắng 670.000 đồng. H giao nộp toàn bộ 2.670.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trần Thị B khai: có 350.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào kiểm tra hành chính, lập biên bản B đã thua hết tiền.

Vũ Thị Th1 khai: Th1 có 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào kiểm tra hành chính, lập biên bản Th1 đã thua hết tiền.

Vũ Đăng V khai: Vượng không có tiền tham gia đánh bạc, khi thấy Thảnh đứng dậy, V vào ngồi đánh bạc thay nhưng chưa chơi hết ván thì Công an vào kiểm tra hành chính, lập biên bản.

Bùi Xuân M không thừa nhận tham gia đánh bạc. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Vũ Đăng V, Phạm Xuân H, Vũ Thị Th, Trần Thị B và Nguyễn Văn Q có đủ căn cứ xác định M tham gia đánh bạc cùng V, H, B.

Đối với Nguyễn Duy Th (là con của bị cáo N), quá trình điều tra xác định Thanh không biết việc N cho mọi người đánh bạc tại nhà, không được bàn bạc, giúp sức hoặc tham gia đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Phạm Thị Th2, Phạm Thị P, Nguyễn Thị Thanh L1, Trần Thị D1, Nguyễn Đức Th1 có mặt tại nơi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định Th, Ph, L, D không tham gia đánh bạc, không giúp sức cho mọi người đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T, Đỗ Văn D1, Trần Văn Ch, Phạm Xuân H, Trần Thị B, Vũ Thị Th1, Nguyễn Văn Q, Bùi Xuân M, Vũ Đăng V và Nguyễn Văn Ch đã có hành vi đánh bạc ngày 31/8/2021 tại nhà của Nguyễn Văn N, bản thân những người này đều không có tiền án, tiền sự về các hành vi Tổ chức đánh bạc, gá bạc hoặc đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc trên mỗi chiếu bạc đều dưới 5.000.000 đồng. Do đó hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T, Đỗ Văn D1, Trần Văn Ch, Phạm Xuân H, Trần Thị B, Vũ Thị Th1, Nguyễn Văn Q, Bùi Xuân M, Vũ Đăng V và Nguyễn

Văn Ch không cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 20/01/2022, Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T, Đỗ Văn D1, Trần Văn Ch, Phạm Xuân H, Trần Thị B, Vũ Thị Th1, Nguyễn Văn Q, Bùi Xuân M, Vũ Đăng V, mức phạt mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Đối với Nguyễn Văn Ch đã chết do vậy không xem xét xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Trong các ngày 01, 02, 04, 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã trả lại cho Trần Thị Biển 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ nâu, biển số 98E1-741-89 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI1: 868476034346877, IMEI2: 868476034346869; Trả lại Đỗ Văn D1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, biển số 98E1-717.27 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI1: 867791046720419, IMEI2: 86779109720401; Trải lại Nguyễn Duy Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen, biển số 99H5-9602; trả lại Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn vàng, biển số 98M8-8863 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi, số IMEI1: 358868087425201, số IMEI2: 358868087524209; trả lại Phạm Thị Th2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, số IMEI: 355692070809758; trả lại Phạm Xuân H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn nâu, biển số 34K2-7900 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đỏ, số IMEI1: 352812103480705/01, IMEI2:352813103480703/01; trả lại Nguyễn Văn Ch 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn bạc nâu, biển số 98K1-1294 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5s, vỏ màu xám đen, số IMEI4/18/2022 013965005377741; trả lại Vũ Đăng V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VinFast FELIZ, màu sơn, 1 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, số IMEI1: 81867874043383319, IMEI2: 867876043385301 và 01 (một) máy tính bảng Samsung tob 4; trả lại Trần Văn Ch 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI1: 353370092350685; Imei2: 353370092350693; trả lại Nguyễn Thị Thanh L1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, biển số 77H9-7879, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng hồng, bên trong lắp sim số 0969.780.380, số IMEI: 354836095475322 và số tiền 470.000 đồng; trả lại Nguyễn Văn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đen, biển số 98E1-409.80 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen, lắp sim số 0859.069.419; trả lại Phạm Thị P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus, màu vàng hồng, có lắp sim số 0964.183.560, số IMEI: 355735071715538; trả lại Vũ Thị Th101 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng nâu, biển số 98E1-690.85 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu hồng, số IMEI: 35297809347044; trả lại Nguyễn Đức Th1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH 125i, màu sơn đen, biển số 29E1-451.66, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu trắng, 01 (một) chứng minh thư nhân dân và số tiền 440.000 đồng; trả lại Nguyễn Xuân T3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Honda, màu sơn cam, biển số 98K1-5757.

Ngày 10/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Văn Ch số tiền 3.800.000 đồng; trả lại

cho anh Nguyễn Văn Tân (là con trai của Nguyễn Văn Ch) số tiền 5.000.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 (một) ví da màu đen và số tiền 4.000.000 đồng; Trả lại cho Phạm Xuân H 01 ví da.

Đối với những vật chứng còn lại đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Lục Ngạn, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "*Gá bạc*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã có hành vi chuẩn bị chiếu, tú lơ khơ và dùng nơi ở của mình để cho hai chiếu bạc, mỗi chiếu bạc gồm 04 người đánh bạc bằng hình thức đánh tá lả (đánh phỏm) được thua bằng tiền vào sáng ngày 31/8/2021. Tổng số tiền mà Nguyễn Văn N thu được là 300.000 đồng, trong đó đã bỏ ra 200.000 đồng để mua chè, thuốc phục vụ đánh bạc.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vẫn giữ N quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gia thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội "Gá bạc". Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếu nhựa đã cũ, 02 (hai) bộ tú lơ khơ, 01 (một) mảnh vải (vỏ chăn). Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 5.875.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản kiểm tra hành chính cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Buổi sáng ngày 31/8/2021, Nguyễn Văn N, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi chuẩn bị chiếu, tú lơ khơ và dùng nơi ở của mình để cho hai chiếu bạc, mỗi chiếu bạc gồm 04 người đánh bạc bằng hình thức đánh tá lả (đánh phỏm) được thua bằng tiền, thu lời bất chính số tiền 100.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản kiểm tra hành chính, thu giữ toàn bộ tiền, tang vật, dụng cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc trên hai chiếu bạc là 6.040.000 đồng, trong đó số tiền đánh bạc ở chiếu bạc thứ nhất là 2.870.000 đồng, số tiền đánh bạc ở chiếu bạc thứ hai là 3.170.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Gá bạc" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mong muốn thu lời bất chính. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo Cường bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Toà án xét xử, kết án tù giam 09 (Chín) tháng về tội

“Trộm cắp tài sản công dân” nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân lại tiếp tục có hành vi phạm tội do cố ý để thu lợi bất chính.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực tham gia đóng góp Quỹ nạn nhân chất độc da cam tại địa phương và được tặng tưởng Giấy khen. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là do nể nang nên để những người chơi đánh bạc tại nơi ở của mình; bị cáo chỉ có ý định thu tiền điện, nước và thực tế số tiền thu lợi không lớn. Bị cáo từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn N ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi, thu lời bất chính nhưng chưa thu lời được lợi lộc, bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[9] Về việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: Trong các ngày 01, 02, 04, 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã trả lại cho Trần Thị Biển 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ nâu, biển số 98E1-741-89 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI1: 868476034346877, IMEI2: 868476034346869; Trả lại Đỗ Văn D1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, biển số 98E1-717.27 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI1: 867791046720419, IMEI2: 86779109720401; Trải lại Nguyễn Duy Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen, biển số 99H5-9602; trả lại Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn vàng, biển số 98M8-8863 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi, số IMEI1: 358868087425201, số IMEI2: 358868087524209; trả lại Phạm Thị Th2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, số IMEI: 355692070809758; trả lại Phạm Xuân H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn nâu, biển số 34K2-7900 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đỏ, số IMEI1: 352812103480705/01,

IMEI2:352813103480703/01; trả lại Nguyễn Văn Ch 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn bạc nâu, biển số 98K1-1294 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5s, vỏ màu xám đen, số IMEI4/18/2022 013965005377741; trả lại Vũ Đăng V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VinFast FELIZ, màu sơn, 1 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, số IMEI1: 81867874043383319, IMEI2: 867876043385301 và 01 (một) máy tính bảng Samsung tob 4; trả lại Trần Văn Ch 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI1: 353370092350685; Imei2: 353370092350693; trả lại Nguyễn Thị Thanh L1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, biển số 77H9-7879, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng hồng, bên trong lắp sim số 0969.780.380, số IMEI: 354836095475322 và số tiền 470.000 đồng; trả lại Nguyễn Văn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đen, biển số 98E1-409.80 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 màu đen, lắp sim số 0859.069.419; trả lại Phạm Thị P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s Plus, màu vàng hồng, có lắp sim số 0964.183.560, số IMEI: 355735071715538; trả lại Vũ Thị Th1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng nâu, biển số 98E1-690.85 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu hồng, số IMEI: 35297809347044; trả lại Nguyễn Đức Th1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH 125i, màu sơn đen, biển số 29E1-451.66, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu trắng, 01 (một) chứng minh thư nhân dân và số tiền 440.000 đồng; trả lại Nguyễn Xuân T3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Honda, màu sơn cam, biển số 98K1-5757. Ngày 10/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Văn Ch số tiền 3.800.000 đồng; trả lại cho anh Nguyễn Văn Tân (là con trai của Nguyễn Văn Ch) số tiền 5.000.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 (một) ví da màu đen và số tiền 4.000.000 đồng; Trả lại cho Phạm Xuân H 01 ví da. Hội đồng xét xử thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (hai) chiếu nhựa đã cũ, 02 (hai) bộ tú lơ khơ, 01 (một) mảnh vải (vỏ chăn) là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 5.875.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại hai chiếu bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Đối với Nguyễn Duy Th (là con của bị cáo N), quá trình điều tra xác định Thanh không biết việc N cho mọi người đánh bạc tại nhà, không được bàn bạc, giúp sức hoặc tham gia đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Phạm Thị Th2, Phạm Thị P, Nguyễn Thị Thanh L1, Trần Thị D1, Nguyễn Đức Th1 có mặt tại nơi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định T, Ph, L, D không tham gia đánh bạc, không giúp sức cho mọi người đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T, Đỗ Văn D1, Trần Văn Ch, Phạm Xuân H, Trần Thị B, Vũ Thị Th1, Nguyễn Văn Q, Bùi Xuân M, Vũ Đăng V và Nguyễn Văn Ch đã có hành vi đánh bạc ngày 31/8/2021 tại nhà của Nguyễn Văn N, bản thân những người này đều không có tiền án, tiền sự về các hành vi Tổ chức đánh bạc, gá bạc hoặc đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc trên mỗi chiếu bạc đều dưới 5.000.000 đồng. Do đó hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T, Đỗ Văn D1, Trần Văn Ch, Phạm Xuân H, Trần Thị B, Vũ Thị Th1, Nguyễn Văn Q, Bùi Xuân M, Vũ Đăng V và Nguyễn Văn Ch không cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 20/01/2022, Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T, Đỗ Văn D1, Trần Văn Ch, Phạm Xuân H, Trần Thị B, Vũ Thị Th1, Nguyễn Văn Q, Bùi Xuân M, Vũ Đăng V, mức phạt mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Đối với Nguyễn Văn Ch đã chết do vậy không xem xét xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Xử phạt Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Gá bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) chiếu nhựa đã qua sử dụng, 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 (Một) mảnh vải (vỏ chăn) đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 5.875.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ong Thân Thắng